

# 30 ĐỀ

LUYỆN THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC THEO CẤU TRÚC CỦA  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

## MÔN NGỮ VĂN

- Hệ thống bài học bám sát cấu trúc đề minh họa môn Ngữ văn trường Đại học Sư phạm Hà Nội;
- Ngữ liệu bài học đặc sắc, phong phú; bài giảng chi tiết; bài tập vận dụng phù hợp, có hướng dẫn dạng text kết hợp video theo mã ID;
- Phục vụ kì thi Đánh giá năng lực của trường Đại học Sư phạm Hà Nội và thi Đại học theo chương trình mới của Bộ Giáo dục.





TS. NGUYỄN THỊ HIỀN  
ĐƯỜNG MAI

[ID: 472800]

**SÁCH ID**<sup>®</sup>  
Một cuộc cách mạng Sách

# 30 ĐỀ

Luyện thi Đánh giá năng lực theo cấu trúc  
của trường Đại học Sư phạm Hà Nội  
môn Ngữ văn

NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

# MỤC LỤC

Hướng dẫn tra ID .....	5
Lời nói đầu .....	7
<b>PHẦN 1: KIẾN THỨC TRỌNG TÂM .....</b>	<b>8</b>
Các trình tự lập luận/Phương thức trình bày .....	9
Các thao tác lập luận .....	14
Phương thức biểu đạt .....	20
Phong cách ngôn ngữ .....	26
Phép liên kết câu về mặt hình thức .....	33
Các biện pháp tu từ .....	39
Thể thơ .....	59
<b>PHẦN 2: HỆ THỐNG ĐỀ LUYỆN TẬP THEO CẤU TRÚC ĐỀ THI ĐÁNH GIÁ</b>	
<b>NĂNG LỰC MÔN NGỮ VĂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI .....</b>	<b>64</b>
Luyện đề số 1 .....	74
Luyện đề số 2 .....	81
Luyện đề số 3 .....	87
Luyện đề số 4 .....	93
Luyện đề số 5 .....	99
Luyện đề số 6 .....	105
Luyện đề số 7 .....	110
Luyện đề số 8 .....	118
Luyện đề số 9 .....	125
Luyện đề số 10 .....	133
Luyện đề số 11 .....	139
Luyện đề số 12 .....	145
Luyện đề số 13 .....	153
Luyện đề số 14 .....	159
Luyện đề số 15 .....	165
Luyện đề số 16 .....	171

Luyện đề số 17 .....	177
Luyện đề số 18 .....	183
Luyện đề số 19 .....	190
Luyện đề số 20 .....	195
Luyện đề số 21 .....	201
Luyện đề số 22 .....	207
Luyện đề số 23 .....	214
Luyện đề số 24 .....	220
Luyện đề số 25 .....	225
Luyện đề số 26 .....	230
Luyện đề số 27 .....	236
Luyện đề số 28 .....	241
Luyện đề số 29 .....	248
Luyện đề số 30 .....	253

**PHẦN 3: MỘT SỐ BÀI VIẾT THAM KHẢO.....259**

Đề số 1 .....	260
Đề số 2 .....	262
Đề số 3 .....	264
Đề số 4 .....	266
Đề số 5 .....	268
Đề số 6 .....	270
Đề số 7 .....	272
Đề số 8 .....	274
Đề số 9 .....	276
Đề số 10 .....	278
Đề số 11 .....	280
Đề số 12 .....	284
Đề số 13 .....	288




# HƯỚNG DẪN TRA ID

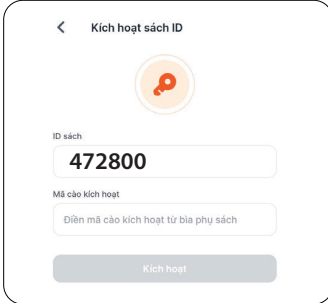
## I. Kích hoạt khóa học tích hợp Sách ID

Để tra được bất kỳ ID nào trên sách, trước tiên bạn cần phải kích hoạt Sách ID.



Quét QR để tải App

- **Bước 1:** Tải app Moon.vn trên Google Play , App Store  hoặc truy cập website [https:// Moon.vn](https://Moon.vn)
- **Bước 2:** Truy cập tab học tập rồi chọn icon  để kích hoạt Sách ID trên app Moon.vn hoặc truy cập website <https://moon.vn/activeid>.



Kích hoạt sách ID

ID sách: 472800

Mã cào kích hoạt

Điền mã cào kích hoạt từ bìa phụ sách

Kích hoạt

- **Bước 3:** Tại đây cần nhập 2 mã với:

- **ID sách:** Nhập mã ID 472800 ở bìa sách.

Sách đã kích hoạt thành công được lưu lại theo tài khoản kích hoạt. Bạn có thể tìm khóa học ở mục học tập hoặc tra theo ID trên sách.

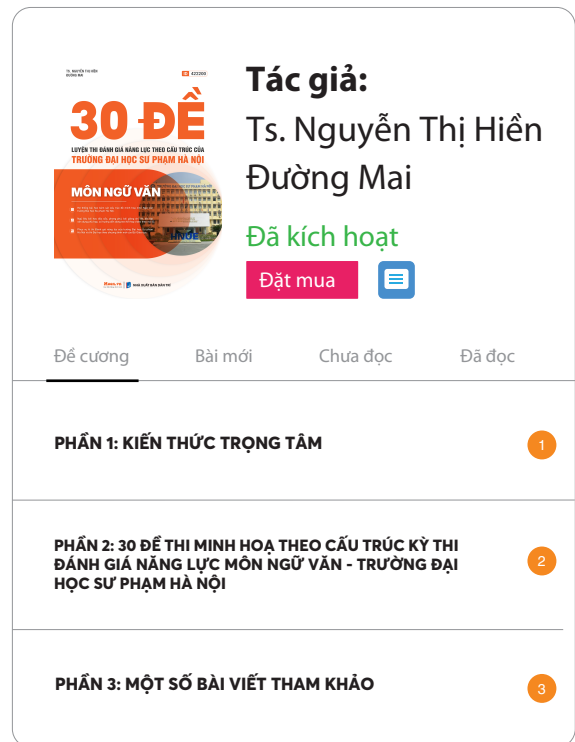
- **Mã kích hoạt:** Nhập mã cào ở bìa phụ của sách.

## II. Hướng dẫn tra ID trên web và app Moon.vn

Để tra ID bạn chỉ cần truy cập web hoặc app Moon.vn và điền ID vào thanh tìm kiếm.

### 1. Tra ID Khóa học

Nhập ID trên bìa sách, hệ thống sẽ trả kết quả là trang thông tin của sách, bao gồm khung chương trình học, bài mới ra, bài chưa học, bài đã học và hạn sử dụng sách.



## 2. Tra ID Bài luyện tập và Bài giảng

Vào trong cuốn sách, mỗi một bài luyện tập sẽ có một ID, tra ID này hệ thống sẽ trả kết quả là đáp án của cả bài luyện tập.

472800

**30 Đề Luyện thi Đánh giá năng lực theo cấu trúc của trường Đại học Sư phạm Hà Nội - môn Ngữ văn**  
Luyện đề số 1  
Cô Đường Mai

Khi nào có sự quan sát và lắng nghe gián tiếp rõ ràng này, khi ấy có một sự tinh thức – tinh thức về màu sắc của những bông hoa kia, đỏ, vàng, trắng, và những chiếc lá xanh, những thân cây, thật dịu dàng, thật thanh tú, tinh thức về bầu trời, về trái đất và những con người đang qua lại. Họ vẫn đang từ chuyên huyện huyện dọc theo con đường, không hề nhận ra mình đang đi tới, những bông hoa, bầu trời và những quả đồi kỳ vĩ. Thậm chí họ còn không biết có những gì đang diễn ra quanh họ nữa. Họ nói rất nhiều về môi trường, chúng ta phải làm thế nào để bảo vệ thiên nhiên... nhưng dường như họ không biết đến vẻ đẹp và sự tinh lãng của những quả đồi, sự nghiêm trang của một cõi cổ thụ kỳ vĩ. Thậm chí họ còn không biết về những tư tưởng của chính họ, những phân tích của chính họ, cũng như họ không biết về cách họ đi lại, về sự quan của họ, việc họ không có người ràng họ phải là trung tâm tự kỷ trong sự quan sát của họ, mà chỉ là sự tinh thức, thế thôi.

...  
Khi ta chú tâm vào tất cả, tinh thức không chọn lựa, khi ấy trí tuệ sẽ rõ đó xuất hiện. Trí tuệ không phải là một hành động của trí nhớ, của sự liên tục nói kỳ ảo. Trí tuệ như một làn sáng của ánh sáng. Bạn nhìn với sự trong sáng tuyệt đối tất cả những phước tập, những hậu quả, những tác rồi hồn loạn. Khi ấy, chính cái này là hành động, là hoàn vẹn. Trong cái nhìn ấy, không hề có nỗi tức, không người lạ, không có cảm giác bị đe dọa hay mệt mỏi, không phân biệt. Đây là cái nhìn rõ ràng, tinh khiết – một nhận thức mà không hề có bóng tối của hoài nghi nào.

Trích "Trò Chuyện Với Helen Thê - Thủ Tự, Nữ Tu, Nguyễn 20 Tháng 4, 1987"  
Người dịch: Helen Thủy Giang

1. Tác giả cho rằng "tư tinh thức" mang lại điều gì cho con người?  
A. Khả năng nhận thức rõ ràng và chính xác, không bị chi phối bởi cảm xúc tiêu cực hay hoài nghi, từ đó đạt được trí tuệ sâu sắc và hành động toàn vẹn mà không hối tiếc hay phân biệt.  
B. Khả năng nhận thức rõ ràng và chính xác, tôn tại một trạng thái thoải mái và một tinh thần, giúp con người dễ dàng thấu hiểu các nhu cầu cơ bản trong cuộc sống.  
C. Khả năng nhận thức rõ ràng và chính xác, đạt được sự giải thoát khỏi tất cả các trách nhiệm trong cuộc sống, để theo đuổi một cuộc sống nhẹ nhàng và không dằn vặt.  
D. Khả năng nhận thức rõ ràng và chính xác, đạt được trạng thái tự do hoàn toàn, không cần chú ý đến những vấn đề phức tạp hay những quyết định quan trọng trong cuộc sống.

Đáp án: [1072800]

2. Văn bản viết: "Họ nói rất nhiều về môi trường, chúng ta phải làm thế nào để bảo vệ thiên nhiên... nhưng dường như họ không biết đến vẻ đẹp và sự tinh lãng của những quả đồi, sự nghiêm trang của một cõi cổ thụ kỳ vĩ". Nhận định này phản ánh điều gì?  
A. Con người thường tập trung vào các vấn đề lớn như bảo vệ môi trường, nhưng lại không chú ý và cảm nhận được vẻ đẹp giản dị, tinh lãng trong cuộc sống hàng ngày.  
B. Việc tập trung vào môi trường là xu hướng hàng đầu và cần được thực hiện, thậm chí có thể bỏ qua việc chiêm ngưỡng vẻ đẹp giản dị, tinh lãng của thiên nhiên.  
C. Việc bảo vệ môi trường là xu hướng hàng đầu và cần được thực hiện, thậm chí có thể bỏ qua việc chiêm ngưỡng vẻ đẹp giản dị, tinh lãng của thiên nhiên.  
D. Mục tiêu bảo vệ môi trường nên được tách biệt khỏi việc chiêm ngưỡng cảnh quan và sự tinh lãng thiên nhiên, vì hai điều này không liên quan.

Đáp án: [1072804]

3. Nhận định nào KHÔNG đúng với ý nghĩa của "trí tuệ" được tác giả đề cập ở cuối văn bản?  
A. Trí tuệ xuất hiện như một tia sáng đột ngột, giúp con người nhận thức rõ ràng và toàn diện về những phước tập trong cuộc sống.  
B. Trí tuệ được hình thành từ quá trình tích lũy kỹ năng và kiến thức qua thời gian dài.  
C. Trí tuệ là khả năng hành động toàn vẹn, không chịu ảnh hưởng của những cảm xúc tiêu cực hay sự hoài nghi.  
D. Trí tuệ đòi hỏi sự quan sát và lắng nghe chân thật, không thiên kiến, để thấu hiểu bản chất của vấn đề.

Đáp án: [1072805]

Tra ID bài luyện tập

472800

**BÀI GIẢNG**

**PHẦN 1: KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

CÁC TRÌNH TỰ LẬP LUẬN/PHƯƠNG THỨC TRÌNH BÀY

CÁC THAO TÁC LẬP LUẬN



**CÔ ĐƯỜNG MAI**  
GIÁO VIÊN NGỮ VĂN TẠI MOON.VN

Tra ID bài giảng

## 3. Tra ID Câu hỏi

Mỗi một câu hỏi bài tập có một ID, tra ID này bạn sẽ tìm được đáp án và lời giải của câu hỏi đó.

**Bài tập viết**

**1. Bài tập 1. [561318]** Viết đoạn văn (khoảng 10 - 12 dòng), nêu cảm nhận của anh/chị về hào khí Đông A được thể hiện qua các dòng thơ:

- *Nam nhi vị liễu công danh trái,  
Tu thính nhân gian thuyết Vũ hầu.*

(Thần nam nhi mà chưa trả xong nợ công danh,  
Thì luống thẹn thùng khi nghe người đời kể chuyện Vũ hầu.)

(Thuật hoài - Phạm Ngũ Lão)

- *Trí chú hữu hoài phù địa trục,  
Tỷ bình vô lộ văn thiên hà.*

Quốc thù vị báo đầu tiên bạch,  
Kì đồ Long Tuyền đới nguyệt ma.

(Giúp chúa, những muốn xoay trục đất,  
Rửa bình khi, tức không có lối kéo sông Ngân xuống.  
Thù nước chưa trả được, mà đầu đã bạc,  
Bao phen mài gươm Long Tuyền dưới trăng.)

(Cảm hoài - Đặng Dung)

**2. Bài tập 2. [561319]** Cảm nhận của anh/chị về hình tượng người anh hùng thời Trần qua các bài thơ *Thuật hoài* ("Tô lòng" - Phạm Ngũ Lão) và *Cảm hoài* ("Nỗi lòng" - Đặng Dung).

**GỢI Ý ĐỌC:**

- Thơ: thất ngôn bát cú Đường luật.  
- Nhân vật trữ tình của bài thơ: người anh hùng sinh không gặp thời.
- Trong bốn dòng thơ đầu, hoàn cảnh bị kịch và tình thế vô cùng khó khăn của nhân vật trữ tình được thể hiện qua các cặp hình ảnh đối lập:  
- "Việc đời dang dở" - "ta đã già"  
- "Trời đất mệnh mỏng" - "cuộc say ca"  
- Người hăng thét, kẻ đi cầu gặp thời thành công - bậc anh hùng lỡ vận đành nuốt hận

561319

**Bài tập viết**

Cảm nhận của anh/chị về hình tượng người anh hùng thời Trần qua các bài thơ *Thuật hoài* ("Tô lòng" - Phạm Ngũ Lão) và *Cảm hoài* ("Nỗi lòng" - Đặng Dung).

Đáp án [561319]

Save Báo cáo

Bài viết cần bảo đảm các ý sau:

- \* Giới thiệu vài nét về các tác giả, tác phẩm và hình tượng người anh hùng đời Trần
- \* Hình tượng người anh hùng thời Trần qua các bài thơ *Thuật hoài*, *Cảm hoài*

+ Đẹp bởi tư thế, tầm vóc lớn lao, kì vĩ:  
• Hình tượng tráng sĩ trong *Thuật hoài* hiên ngang, đứng mãnh, oai phong, lẫm liệt,...

• Hình tượng người anh hùng trong *Cảm hoài* dù thất thời lỡ vận nhưng vẫn hiên ngang, lồng lộng.

+ Đẹp bởi khát vọng lớn lao, cao đẹp:  
• Trong *Thuật hoài*: khát vọng phụng sự nhà Trần cho đến hết đời, lập được công danh sánh ngang với Gia Cát Lượng.  
• Trong *Cảm hoài*: muốn giúp chúa khôi phục đất nước, đuổi toàn bộ quân thù ra khỏi bờ cõi để kết thúc chiến tranh, không còn phải dùng đến vũ khí.

# LỜI NÓI ĐẦU

Giáo dục hiện đại đề cao tư duy phân tích, kỹ năng đọc hiểu và khả năng phản biện. Muốn đạt được điều đó, học sinh cần một nền tảng kiến thức vững chắc. Đây là điều kiện tiên quyết, đồng thời cũng là chìa khóa để làm chủ tri thức, phát triển tư duy và đạt kết quả cao trong các kỳ thi. Cuốn sách này ra đời nhằm đáp ứng nhu cầu ấy. Nội dung được xây dựng toàn diện, logic, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành. Nhờ đó, học sinh không chỉ hiểu mà còn biết vận dụng vào bài làm một cách hiệu quả. Sách gồm ba phần trọng tâm. Mỗi phần là một mắt xích quan trọng trong quá trình rèn luyện năng lực ngôn ngữ và tư duy phản biện.

## ◆ Phần 1: Hệ thống kiến thức trọng tâm

Một văn bản dù đơn giản hay phức tạp đều được kiến tạo bởi các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt, phong cách ngôn ngữ và các biện pháp tu từ... Nhận thức rõ điều đó, phần này được biên soạn công phu với sự phân tích chi tiết từng khái niệm, đi kèm các ví dụ cụ thể nhằm giúp học sinh *từ lớp 6 đến lớp 12* hiểu rõ cách thức tổ chức một văn bản, nhận diện và đánh giá chính xác từng yếu tố cấu thành. Đây cũng là tài liệu hữu ích cho giáo viên trong quá trình giảng dạy và hướng dẫn học sinh tiếp cận ngôn ngữ một cách khoa học.

## ◆ Phần 2: 30 đề thi minh họa theo cấu trúc kỳ thi đánh giá năng lực môn Ngữ Văn – Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Các đề trong phần này bám sát cấu trúc mới nhất của kỳ thi đánh giá năng lực môn Ngữ văn Trường đại học Sư phạm Hà Nội, được biên soạn theo đúng tỷ lệ câu hỏi của từng thể loại văn bản: thông tin, nghị luận, nghệ thuật, đa phương tiện. Đặc biệt, phần nghị luận xã hội hướng đến các vấn đề có tính thời sự, mang tính định hướng, giáo dục cao giúp học sinh rèn luyện tư duy phản biện và khả năng lập luận sắc bén. Trong khi đó, phần nghị luận văn học không chỉ giới hạn ở yêu cầu phân tích đoạn thơ/bài thơ theo đề minh họa mà còn mở rộng sang các hình thức nghị luận chuyên sâu về biểu tượng nghệ thuật, hình tượng nhân vật... Hệ thống ngữ liệu được xây dựng có tính cân đối giữa thơ hiện đại, thơ kháng chiến và văn học trung đại, giúp học sinh có cái nhìn đa chiều và phong phú về văn chương.

## ◆ Phần 3: Một số bài viết tham khảo

Trong phần này, sách giới thiệu một số bài văn nghị luận xã hội và nghị luận văn học được phát triển từ các đề minh họa. Đây là những bài viết gợi ý nhằm giúp các em hình dung cách triển khai vấn đề, cách tổ chức lập luận, cũng như cách sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Các bài viết tham khảo không phải là khuôn mẫu duy nhất, mà chỉ đóng vai trò định hướng, để từ đó các em có thể rút ra kinh nghiệm, sáng tạo phong cách riêng và nâng cao kỹ năng làm bài của mình.

Với sự kết hợp chặt chẽ giữa kiến thức nền tảng và kỹ năng thực hành, giữa lý thuyết và ứng dụng, cuốn sách này không chỉ là một tài liệu ôn tập đơn thuần mà còn là một công cụ giúp học sinh rèn luyện tư duy phản biện, nâng cao khả năng đọc hiểu và nghị luận. Chúng tôi tin rằng, nếu khai thác hiệu quả nội dung sách, học sinh không chỉ tự tin hơn trong các kỳ thi mà còn có một nền tảng vững chắc để tiếp cận tri thức và cuộc sống bằng một tư duy sắc bén hơn.

***Chúc các em học tập hiệu quả và thành công!***

**PHẦN 1**

# **KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

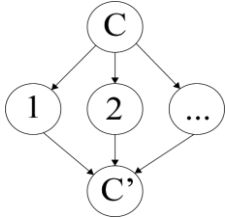


## CÁC TRÌNH TỰ LẬP LUẬN/PHƯƠNG THỨC TRÌNH BÀY

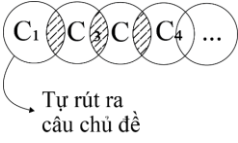
Trình tự lập luận là cách thức tổ chức, sắp xếp ý tưởng, luận điểm, luận cứ đoạn văn nhằm làm rõ ý kiến, thuyết phục người đọc/người nghe hoặc giải thích một vấn đề.

Trình tự lập luận còn được gọi bằng các tên gọi khác như: Phương thức lập luận/Cách thức trình bày một đoạn văn/ Phương pháp triển khai ý tưởng.

STT	Phương thức	Khái niệm	Ví dụ
1	<p><b>Diễn dịch</b></p>	<p>Là đoạn văn trong đó câu chủ đề mang ý nghĩa khái quát, đứng ở vị trí đầu đoạn, các câu còn lại triển khai cụ thể ý của của câu chủ đề, bổ sung làm rõ cho câu chủ đề. Các câu triển khai được thực hiện bằng các thao tác giải thích, chứng minh, phân tích, bình luận, có thể kèm theo nhận xét, đánh giá và bộc lộ cảm nhận của người viết.</p> <p>Không có câu kết luận hoặc câu kết luận chỉ mang tính hỗ trợ. Nếu đoạn văn có câu kết luận, nó chỉ nhấn mạnh lại ý đã trình bày.</p>	<p>Đọc sách không cốt lấy nhiều, quan trọng nhất là phải chọn cho tinh, đọc cho kĩ. Nếu đọc được 10 quyển sách không quan trọng, không bằng đem thời gian, sức lực đọc 10 quyển ấy mà đọc một quyển thật sự có giá trị. Nếu đọc được mười quyển sách mà chỉ lướt qua, không bằng chỉ lấy một quyển mà đọc mười lần.</p> <p>(Bàn về đọc sách - Chu Quang Tiềm)</p>
2	<p><b>Quy nạp</b></p>	<p>Câu chủ đề nằm ở cuối đoạn văn. Ở vị trí này câu chủ đề không làm nhiệm vụ định hướng nội dung triển khai cho toàn đoạn mà lại làm nhiệm vụ khép lại nội dung cho đoạn ấy.</p> <p>Đặc điểm: Câu chủ đề khái quát ý chính của toàn đoạn, đưa ra kết luận hoặc tổng hợp nội dung từ các ý chi tiết đã trình bày ở trước. Câu văn thường ngắn gọn, súc tích và có tính khẳng định mạnh mẽ.</p> <p>Là đoạn văn được trình bày đi từ các ý nhỏ đến ý lớn, từ các ý chi tiết đến ý khái quát, từ ý luận cứ cụ thể, đến ý kết luận bao trùm. Các câu trên được trình bày bằng các thao tác lập luận, minh họa, cảm nhận và rút ra nhận xét đánh giá chung. Có thể sử dụng các cụm từ kết luận như: "Do đó", "Vì vậy", "Thế nên", "Điều này chứng tỏ rằng", "Tóm lại"...</p>	<p>Trong việc ôn tập có hai điều quan trọng: (1) Thời điểm: Khi nào thì cần ôn tập? (2) Số lần: Ôn tập bao nhiêu lần? [...] Kết luận rút ra: Thời điểm ôn tập tốt nhất là khi bạn ở trạng thái nhớ được 50%. Khi bạn còn nhớ đến 80 - 90% thì ôn tập sẽ lãng phí thời gian. Đợi đến khi quên thêm một chút nữa ôn tập cũng không muộn. Ngược lại, khi chỉ còn nhớ được dưới 50% mới ôn tập thì có thể sẽ phải tìm hiểu lại kiến thức một lần nữa,</p>

			<p><i>như vậy, xét về thời điểm bị cho là muộn. Nói một cách khác, thời điểm ôn tập tốt nhất là lúc bạn đã quên một nửa, đó là 20 phút cho tới 1 tiếng sau khi học bài.</i></p> <p><i>(Takashi Ishii, Nâng tâm tư duy với phương pháp ghi nhớ 1 phút, (Hà Vi và nhóm Sóc Xanh dịch), NXB Phụ nữ, Hà Nội, 2016, tr. 33 – 37)</i></p>
<p>3</p>	<p><b>Tổng phân hợp</b></p> 	<p><i>Câu mở đầu đoạn nêu ý khái quát</i>              Vị trí: Thường nằm ở đầu đoạn văn.              Đặc điểm: Câu mở đầu nêu ý chính của đoạn văn một cách khái quát, đưa ra vấn đề, luận điểm hoặc chủ đề trung tâm mà cả đoạn sẽ phát triển.              Dấu hiệu nhận biết: Câu thường ngắn gọn, trực tiếp, mang tính tổng kết hoặc giới thiệu.  <i>Các câu tiếp theo triển khai cụ thể ý khái quát.</i>              Vị trí: Nằm ở phần giữa đoạn văn, phát triển chi tiết ý chính, câu chủ đề đã nêu ở câu mở đầu.              Đặc điểm: Bao gồm các câu văn cung cấp dẫn chứng, lý lẽ. Nội dung các câu có thể được tổ chức theo logic. Thường sử dụng các từ nối</p>	<p><i>Trong hoàn cảnh “trăm dâu đổ đầu tằm”, ta càng thấy chị Dậu thật là một người phụ nữ đảm đang, tháo vát. Một mình chị phải giải quyết mọi khó khăn đột xuất của gia đình, phải đương đầu với những thế lực tàn bạo: quan lại, cường hào, địa chủ và tay sai của chúng. Chị có khóc lóc có kêu trời, nhưng chị không nhắm mắt khoanh tay, mà tích cực tìm cách cứu được chồng ra khỏi con hoạn nạn. Hình ảnh chị Dậu hiện lên vững chãi</i></p>

		<p>hoặc liên từ để chuyển ý mạch lạc. Những câu triển khai ý được thực hiện bằng các thao tác giải thích, chứng minh, phân tích, bình luận, nhận xét đánh giá hoặc nêu suy nghĩ.</p> <p><i>Câu kết đoạn</i></p> <p>Vị trí: Thường nằm ở cuối đoạn văn.</p> <p>Đặc điểm: Tóm tắt hoặc khái quát lại vấn đề đã được trình bày, đồng thời nhấn mạnh ý nghĩa hoặc mở rộng vấn đề.</p> <p>Thường sử dụng các cụm từ mang tính kết luận như: "Vì vậy", "Như thế", "Tóm lại", "Có thể nói rằng"...</p>	<p><i>như một chỗ dựa chắc chắn của cả gia đình.</i></p> <p>(Theo GS. Nguyễn Đăng Mạnh)</p>				
<p>4</p>	<p><b>Song hành</b></p> <table border="1" style="margin-left: 20px;"> <tr><td>C<sub>1</sub></td></tr> <tr><td>C<sub>2</sub></td></tr> <tr><td>C<sub>3</sub></td></tr> <tr><td>...</td></tr> </table> <p style="margin-left: 40px;">Tự rút ra câu chủ đề</p>	C <sub>1</sub>	C <sub>2</sub>	C <sub>3</sub>	...	<p><i>Là đoạn văn có các câu triển khai nội dung song song nhau, không nội dung nào bao trùm lên nội dung nào. Mỗi câu trong đoạn văn nêu một khía cạnh của chủ đề đoạn văn làm rõ cho nội dung đoạn văn.</i></p> <p><i>Sự lặp lại cấu trúc cú pháp. Các câu hoặc cụm câu trong đoạn văn có cấu trúc ngữ pháp tương đồng, lặp lại một cách có chủ ý.</i></p> <p><i>Các ý trong đoạn văn phát triển song song, bổ trợ lẫn nhau, tạo nên sự liên kết về nội dung chính.</i></p> <p><i>Ý nghĩa trong đoạn văn được phát triển theo cách liệt kê hoặc phân tầng.</i></p>	<p>Đêm mùa đông là bản hòa tấu của sự tĩnh lặng và giá lạnh. Không gian như được phủ lên tấm khăn dày của sương và gió, ánh trăng nhợt nhạt rải xuống mặt đất những dải sáng mong manh, run rẩy. Ngoài kia, cành cây khẳng khiu đứng co ro trong gió, những mái nhà im ắng nép mình giữa màn đêm đặc quánh. Thỉnh thoảng, tiếng chó sủa vang lên rồi tắt lịm, nhường chỗ cho tiếng gió rít qua khe cửa. Trong căn nhà nhỏ, ngọn lửa bếp bập bùng soi ấm khuôn mặt người mẹ đang chụm tay hong lửa, tiếng củi nổ lách tách như kể chuyện âm áp giữa lòng đêm lạnh.</p> <p style="text-align: right;">(Sưu tầm)</p> <p>Câu chủ đề tự rút ra: Vẻ đẹp dịu dàng, sâu lắng của đêm mùa đông miền Bắc.</p>
C <sub>1</sub>							
C <sub>2</sub>							
C <sub>3</sub>							
...							

<p>5</p>	<p style="text-align: center;"><b>Móc xích</b></p> 	<p>Là đoạn văn mà các ý <i>gối đầu đan xen nhau và thể hiện cụ thể bằng việc lặp lại một vài từ ngữ đã có ở câu trước vào câu sau. Đoạn móc xích có thể có hoặc không có câu chủ đề.</i></p> <p>Đoạn văn móc xích là một kiểu tổ chức câu văn, trong đó <i>ý cuối của câu trước sẽ liên kết với ý đầu của câu sau</i> để tạo nên sự liên tục, chặt chẽ trong lập luận hoặc miêu tả.</p> <p><i>Câu sau tiếp nối trực tiếp câu trước bằng cách lặp lại từ khóa, cụm từ, hoặc ý tưởng ở cuối câu trước.</i></p> <p>Nhịp điệu liền mạch, không bị đứt quãng. Đoạn văn móc xích tạo cảm giác liên tục, mượt mà, không để lại khoảng trống hay ý tưởng rời rạc giữa các câu.</p>	<p>Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta <i>phải nhân nhượng</i>. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.</p> <p style="text-align: right;"><i>(Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, Hồ Chí Minh)</i></p>
----------	--	--	---

**Bài tập củng cố kiến thức:** Xác định trình tự/phương thức lập luận của các đoạn văn sau

1. *Bạn có thể nghĩ về tư duy phản biện như là một bộ chiến lược để dẫn đường giúp bạn tránh xa khỏi các quyết định thiên vị, cảm tính và hướng đến sự cân nhắc lí trí cho những hành động và đức tin của mình. Điều này sẽ giúp chúng ta trở thành những người có suy nghĩ độc lập, có thể tự đưa ra lựa chọn một cách thấu đáo. Những kĩ năng mà một người có tư duy phản biện cần phát triển bao gồm việc hiểu được những lô gích đằng sau những ý niệm và học thuyết, có thể phân tích và công thức hóa những lập luận, có thể xây dựng những giải pháp từng bước, xác định tính hợp lệ của những ý tưởng và có thể xem xét những lí do đằng sau đức tin của chính bạn. Bạn có thể đã nhận ra rằng tư duy phản biện không có nghĩa là chỉ biết nhiều kiến thức. Đó là một quá trình rất khác so với việc chỉ ghi nhớ hay tiếp nhận thông tin; giỏi ghi nhớ không khiến bạn trở thành một người có tư duy phản biện tốt! Những người có tư duy phản biện tập trung vào "cách" họ biết hơn là cái họ biết. Điều này có nghĩa là họ có thể "sử dụng" thứ họ biết để dự đoán hậu quả của chuỗi hành động, giải quyết các vấn đề và quyết định sẽ dùng thông tin nào khi họ muốn học một thứ mới.*

(Albert Rutherford, *Rèn luyện tư duy phản biện*, NXB Phụ nữ, Hà Nội, 2021, tr. 4- 5)

2. Trong tập “*Nhật kí trong tù*” (Hồ Chí Minh), có những bài phác họa sơ sài mà chân thực đậm đà, càng tìm hiểu càng thú vị như đang chiêm ngưỡng một bức tranh cổ điển. Có những bài cảnh lồng lộng sinh động như những tấm thảm thêu nền gấm chỉ vàng. Cũng có những bài làm cho người đọc nghĩ tới những bức tranh sơn mài thâm trầm, sâu sắc.

(Lê Thị Tú An)

3. Đọc thơ Nguyễn Trãi, nhiều người đọc khó mà biết có đúng là thơ Nguyễn Trãi không. Đúng là thơ Nguyễn Trãi rồi thì cũng không phải là dễ hiểu đúng. Lại có khi chữ hiểu đúng, câu hiểu đúng mà toàn bài không hiểu. Không hiểu vì không biết chắc bài thơ được viết ra lúc nào trong cuộc đời nhiều nỗi chìm của Nguyễn Trãi. Cũng một bài thơ nếu viết năm 1420 thì có một ý nghĩa, nếu viết năm 1430 thì nghĩa khác hẳn.

(Hoài Thanh)

4. Vào khoảng 1948 – 1949, phở Phú Xuân ở phố Ri-xô ăn được, đồng thời có phở Đông Mỹ, phở Tứ. Phở Tứ, phở Tàu Bay (bây giờ đã dọn thành cửa hiệu) và một ít hàng nữa mà ta không kể hết. Nhưng phở nào hình như cũng chỉ có một thời. Vì thế, nhiều hiệu và nhiều gánh phở có tiếng bây giờ nằm ngủ ở trên danh vọng. Người ta nghiệm thấy điều này: phần nhiều hàng phở lúc còn gánh thì ngon, mà dọn thành cửa hàng rồi thì kém.

(Miếng ngon Hà Nội, Vũ Bằng)

## PHẦN 2

# HỆ THỐNG ĐỀ LUYỆN TẬP THEO CẤU TRÚC ĐỀ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC MÔN NGỮ VĂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI



**ĐỀ THI THAM KHẢO***(Đề thi có 04 trang)***KÌ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC****XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025****Môn: NGỮ VĂN***Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)***A. TỜ TRÊN PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM**

**Phần I (3 điểm).** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Đối với mỗi câu, thí sinh chỉ chọn một phương án.

**I.1. Đọc văn bản 1 và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 5.****VĂN BẢN 1**

Vậy cái đẹp trong khoa học là gì? Trước hết đó chính là vẻ đẹp vật chất của thế giới, nó đập ngay vào mắt chúng ta và làm chúng ta choáng ngợp. Như Mặt Trời không phải chỉ là nguồn sáng, là ánh sáng và năng lượng; nó còn là nguồn của sự sống lấy vũ trụ làm ngạc nhiên. Khi đứng gần với bờ nước, với mình phân tử khí và các tinh thể băng, khi phản xạ trên bề mặt đất bụi, cây cối, núi đồi, với mình phản mặt nước đại dương và ao hồ, hay khi luồn lách giữa các đám mây, trong sương mù, Mặt Trời của chúng ta đã tạo ra những khung cảnh thiên nhiên tuyệt vời, làm dịu trái tim và an ủi tâm hồn. Một vẻ đẹp thường xuyên an ủi và đôi khi thậm chí còn cứu rỗi chúng ta.

Thế giới không "bắt buộc" phải đẹp, nhưng nó thực sự là như thế. Chúng ta sống trong một thế giới đầy những kì quan quang học, và bầu trời là một bức tranh trong đó màu sắc và ánh sáng tác động và phô diễn một cách bất ngờ nhất. Bạn không thể không ấn tượng với cầu vồng – cái vòng cung đa sắc khổng lồ xuất hiện giữa những giọt nước mưa ở cuối một trận mưa đông, sự hài hòa về sắc màu và sự hoàn hảo của các cung tròn đã tạo nên cây cầu nối giữa hai bờ thơ ca và khoa học trời khiến người ta phải khâm phục và sùng kính. Rồi cảnh hoàng hôn, một lễ hội của sắc vàng, cam và đỏ chiếu rọi bầu trời ngay trước khi vàng dương biến mất dưới chân trời. Khi chúng ta buồn, đôi khi chỉ cần nhìn bầu trời xanh, đầy nắng không một gợn mây cũng đủ để vui bớt nỗi muộn phiền. Những cảnh cực quang, khi ánh sáng bị khuếch tán với những sắc màu, hình dạng và chuyển động biến hóa dường như vô tận, khiến bạn bị cuốn trong những biến hóa dường như vô tận, mà chúng ta chỉ quan sát thấy ở những vùng vĩ độ cao, quả là một cảnh tượng thần kì khiến ta phải nghẹt thở. Chúng ta sống trong một thế giới cực kì phong phú và đa dạng, với một thiên nhiên không ngừng tự do sáng tạo và đổi mới. Trong các chuyến đi thường xuyên tới các đài thiên văn ở khắp nơi trên thế giới, tôi luôn kinh ngạc trước những rừng xương rồng trong môi trường khô cằn hoang dã và uy nghi của sa mạc Arizona, nơi có đài thiên văn Kitt Peak, hay sự hùng vĩ của dãy Andes ở Chilê nơi đặt đài thiên văn Nam Âu. Do không thể cạn kiệt, sự tráng lệ của tự nhiên không bao giờ làm tôi hờ hững.

*(Trích Vũ trụ và hoa sen, Trịnh Xuân Thuận, NXB Tri Thức, 2018, tr. 147-149)*

**Câu 1:** Theo tác giả, vì sao vẻ đẹp của thiên nhiên có thể cứu rỗi con người?

- A.** Truyền cảm hứng và sinh lực mạnh mẽ.
- B.** Giúp con người hiểu cơ chế vận hành vũ trụ.
- C.** Thỏa thích khát vọng chinh phục bầu trời.
- D.** Khiến con người ngạc nhiên, vui bớt tiêu cực.

**Câu 2:** Đề làm sáng tỏ nhận định "*thế giới đầy những kì quan quang học*", tác giả dùng những bằng chứng nào sau đây?

- A. Vẻ đẹp của bầu nước và những phân tử khí.
- B. Vẻ đẹp của mặt nước đại dương và ao hồ.
- C. Vẻ đẹp của các đám mây và sương mù.
- D. Vẻ đẹp cầu vồng, ánh sáng trên bầu trời.

**Câu 3:** Phương án nào sau đây nêu đúng về giọng điệu nghị luận trong đoạn văn thứ hai?

- A. Sôi nổi, nhiệt huyết.
- B. Suy tư, hoài niệm.
- C. Hào hứng, say mê.
- D. Chiêm nghiệm, triết lí.

**Câu 4:** Yếu tố miêu tả được sử dụng trong văn bản trên nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Làm sáng tỏ vẻ đẹp phong phú của thế giới tự nhiên.
- B. Chứng minh quan hệ hài hòa giữa con người và tự nhiên.
- C. Nhấn mạnh nét độc đáo của cái đẹp trong khoa học.
- D. Ca ngợi thành tựu nghiên cứu to lớn của ngành Vật lí học.

**Câu 5:** Nhận định nào sau đây phù hợp với quan điểm của tác giả về cái đẹp trong khoa học?

- A. Cái đẹp ẩn chứa vẻ tráng lệ, huyền bí của những kì quan quang học.
- B. Cái đẹp là sự hòa quyện giữa vẻ đẹp vật chất và cảm xúc tinh thần.
- C. Cái đẹp được tìm thấy khi con người chinh phục tự nhiên, làm chủ thế giới.
- D. Cái đẹp nằm ở sự khiêm tốn của con người trước vũ trụ vô hạn.

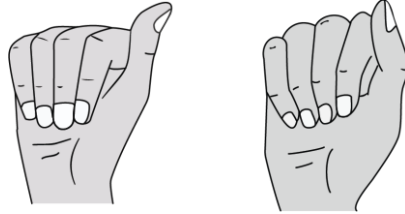
## **I.2. Đọc văn bản 2 và trả lời các câu hỏi từ 6 đến 10.**

### **VĂN BẢN 2**

Các ngôn ngữ kí hiệu của người khiếm thính được dùng để thể hiện cùng những suy nghĩ phức tạp như những người không bị khiếm thính muốn thể hiện thông qua việc nói và viết. Các ngôn ngữ kí hiệu của người khiếm thính có vài nghìn kí tự có thể sử dụng theo một chuỗi, thực hiện vai trò của các câu trong ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết. Và khi ta thấy người ra kí hiệu trên tivi thì chính là họ đang dịch những lời họ nghe được thành ngôn ngữ kí hiệu - và họ làm việc đó cực nhanh.

Có hai điều rất quan trọng cần phải nhớ về ngôn ngữ kí hiệu của người khiếm thính. Thứ nhất, người khiếm thính không chỉ lấy từ ngữ trong ngôn ngữ nói và dịch chúng thành các kí hiệu. [...] Các kí hiệu cũng không cần phải xuất hiện theo trình tự nhất định như vậy. Đôi khi chúng bám theo trình tự từ trong câu tiếng Anh, nhưng đôi khi lại không. Chắc ai đó đã thông dụng câu "Bạn tên là gì?" bằng ngôn ngữ kí hiệu Anh là: "tên của bạn + gì" cùng với một biểu cảm bần khoản trên gương mặt như nương lông mày. Điều thứ hai cần nhớ về ngôn ngữ kí hiệu của người khiếm thính là chúng rất khác nhau. Cũng giống như ta không thể mong chờ rằng người chỉ nói tiếng Anh lại hiểu được tiếng Trung Quốc, ta không thể mong chờ rằng người chỉ biết ngôn ngữ kí hiệu Anh lại hiểu ngôn ngữ kí hiệu Trung Quốc. Và đáng ngạc nhiên thay, ta cũng không thể mong chờ rằng người chỉ biết ngôn ngữ kí hiệu Anh lại hiểu được ngôn ngữ kí hiệu Mỹ. Hai ngôn ngữ kí hiệu này đã phát triển theo hai hướng rất khác biệt suốt hơn 200 năm qua. Có một số kí hiệu tương đồng trong hai hệ thống nhưng điều đó không đủ để khiến người dùng ngôn ngữ này hiểu được ngôn ngữ kí hiệu của người kia. [...]

Tất cả những khái niệm quan trọng mà ta dùng đến trong việc nghiên cứu ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết cũng vẫn cần thiết khi ta nói đến ngôn ngữ kí hiệu. Vì vậy, ta sẽ thấy có các phương ngữ khác nhau. Người khiếm thính ở một vùng này sẽ có vài kí hiệu khác với người khiếm thính ở vùng khác. [...] Ví dụ, kí hiệu cho “bỏ”, là gấp thẳng bốn ngón tay vào lòng bàn tay, như hình vẽ bên trái hoặc khum các ngón như hình bên phải:



Tất cả những điều này đều dẫn đến một nhận định: Không bao giờ nên coi kí hiệu khiếm thính chỉ là những cử chỉ đơn giản. Ngôn ngữ kí hiệu thực sự phức tạp, hữu dụng, và đẹp như bất kì ngôn ngữ nói hoặc ngôn ngữ viết nào.

(Theo David Crystal, *Câu chuyện ngôn ngữ*, Phạm Minh Điệp dịch, NXB Thế giới và Nhã Nam, 2022, tr.150-154)

**Câu 6:** Theo tác giả, vì sao ngôn ngữ kí hiệu diễn đạt được những suy nghĩ phức tạp như ngôn ngữ nói và viết?

- A. Được dịch trực tiếp từ lời nói một cách dễ dàng.
- B. Sử dụng chuỗi kí hiệu theo cấu trúc câu.
- C. Chỉ cần vài nghìn kí hiệu để diễn đạt đủ ý.
- D. Có phiên dịch viên hỗ trợ nhanh chóng.

**Câu 7:** Ví dụ về câu “Bạn tên là gì?!” làm rõ đặc điểm nào sau đây của ngôn ngữ kí hiệu?

- A. Ngôn ngữ kí hiệu và ngôn ngữ nói tương đồng.
- B. Biểu cảm nét mặt quan trọng nhất khi giao tiếp.
- C. Cách sắp xếp kí hiệu thành chuỗi tùy theo mỗi người.
- D. Cấu trúc riêng biệt và không theo trật tự ngôn ngữ nói.

**Câu 8:** Hình minh họa kí hiệu “bỏ” bổ sung cho ý nào sau đây trong văn bản trên?

- A. Sự quan trọng của ngôn ngữ cử chỉ tay trong ngôn ngữ kí hiệu.
- B. Sự cần thiết phải sử dụng phương ngữ để giải mã ngôn ngữ kí hiệu.
- C. Sự đa dạng về văn hóa trong giao tiếp kí hiệu ở các quốc gia.
- D. Sự khác biệt về ngôn ngữ kí hiệu giữa các khu vực, vùng miền.

**Câu 9:** Nhận định nào sau đây phù hợp với nội dung văn bản trên?

- A. Ngôn ngữ kí hiệu: Cách giao tiếp đơn giản.
- B. Ngôn ngữ kí hiệu: Hệ thống độc lập và phức tạp.
- C. Ngôn ngữ kí hiệu: Cách dịch từ ngôn ngữ nói.
- D. Ngôn ngữ kí hiệu: Sự độc đáo của phương ngữ.

**Câu 10:** Nhận định nào sau đây về ngôn ngữ kí hiệu phù hợp với nội dung của văn bản trên?

- A. Ngôn ngữ kí hiệu đòi hỏi phải kết hợp tự nhiên nét mặt và cử chỉ trong giao tiếp.
- B. Ngôn ngữ kí hiệu trực quan, sinh động, truyền đạt hiệu quả các ý tưởng cơ bản.
- C. Ngôn ngữ kí hiệu không theo địa phương, sáng tạo, giàu khả năng biểu đạt.
- D. Ngôn ngữ kí hiệu là hệ thống chung toàn cầu với nhiều khác biệt văn hóa nội tại.

## B. VIẾT TRÊN TỜ GIẤY THI

**Phần II (2 điểm).** Viết đoạn văn nghị luận xã hội.

**Câu 1:** Trong một bài phỏng vấn đăng trên trang thông tin điện tử tổng hợp Soha (<https://soha.vn>) ngày 9/12/2015, Tiến sĩ Toán học Lê Bá Khánh Trình đã chia sẻ: “... cả cuộc đời, tôi đã, đang và sẽ cố gắng đánh giá đúng về bản thân mình. Tôi nghĩ, phải biết mình là ai thì ta mới có một thái độ đúng đắn với mình, với người khác và với cuộc sống được.”

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về quan điểm sống “cố gắng đánh giá đúng về bản thân mình”, “phải biết mình là ai”.

**Phần III (5 điểm).** Viết bài nghị luận văn học.

**Câu 2:** Hãy viết bài văn (khoảng 600 chữ) phân tích đoạn thơ sau:

*Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi  
Chưa xóm mặt đã bắt đầu ngọn gió  
Thổi không yên suốt dọc dài lịch sử  
Qua đất đai và đời sống con người.*

*Gió gieo tung những hạt giống trên tay  
Giọt nước mắt mau khô, tiếng gọi dò vọng mãi  
Vàng trán vỡ bề khơi chung gió ấy  
Ở nơi đâu cũng tới được chân trời.*

*[...] Đã có lần tôi muốn nguôi yên  
Khép cánh cửa lòng mình cho gió lặng  
Nhưng vô ích làm sao quên được  
Những yêu thương khao khát của đời tôi.*

*[...] Ước chi được hoá thành ngọn gió  
Để được ôm trọn vẹn nước non này  
Để thổi ấm những đỉnh đèo buốt giá  
Để mát rượi những mái nhà nắng lửa  
Để luôn luôn được trở lại với đời...*

*Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi...*

(Lưu Quang Vũ, trích *Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi*, in trong *Tinh hoa thơ Việt*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2007, tr. 314 – 317)

## HẾT

**Ghi chú:** Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

**Chú thích:** Lưu Quang Vũ (1948 – 1988) là nhà thơ, nhà viết kịch, nhà văn tài năng, được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học, nghệ thuật năm 2000. Gặt hái thành công ở nhiều thể loại nhưng với Lưu Quang Vũ, thơ ca vẫn là niềm đam mê mãnh liệt. Thơ ông giàu cảm xúc, nhiều trăn trở, khát khao, thể hiện tâm hồn bay bổng, tài hoa. Một số tập thơ tiêu biểu của Lưu Quang Vũ: *Hương cây – Bếp lửa* (in chung, 1968), *Mây trắng của đời tôi* (1989), *Bầy ong trong đêm sâu* (1993)...

## ĐÁP ÁN THAM KHẢO

### A. PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

**Phần I (3 điểm).** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Đối với mỗi câu, thí sinh chỉ chọn một phương án. Mỗi câu trả lời trắc nghiệm đúng được 0,3 điểm.

**Mã đề thi: 075**

Câu hỏi	Đáp án
1	D
2	D
3	C
4	A
5	B
6	B
7	D
8	B
9	B
10	C

Đối với Phần I, thí sinh trả lời câu hỏi bằng cách tô trên Phiếu trả lời trắc nghiệm; bài làm được quét bằng máy và chấm tự động bằng phần mềm.

### B. VIẾT TRÊN TỜ GIẤY THI

**Phần II (2 điểm).** Viết đoạn văn nghị luận xã hội.

**Câu 1.**

Tiêu chí đánh giá	Nội dung	Tổ chức đoạn văn nghị luận	Từ vựng, ngữ pháp	Thang điểm
(1) Xác định đúng vấn đề cần nghị luận	Tầm quan trọng của việc hiểu, đánh giá đúng về bản thân của mỗi người. (0,25 điểm)	Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn: Đoạn văn có dung lượng khoảng 200 chữ, có thể trình bày theo cấu trúc diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hay song hành.	Từ ngữ, kiểu câu trong đoạn văn sinh động, xác đáng.	<b>0,25</b>

<p><b>(2)</b> <b>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận</b></p>	<p>- Giải thích “đánh giá đúng về bản thân mình” và “phải biết mình là ai”, khẳng định tính đúng đắn, tích cực của quan điểm sống này. (0,25 điểm) - <i>Đưa ra các ý triển khai và các dẫn chứng để lập luận (1,25 điểm):</i> + Hiểu đúng về bản thân, biết mình là ai sẽ biết ứng xử phù hợp, thể hiện được con người xã hội một cách tích cực nhất. + Hiểu đúng về bản thân, biết mình là ai sẽ giúp phát huy được những thế mạnh, khắc phục được những điểm yếu, vượt qua những giới hạn và không ngừng định vị mình ở những vị trí cao hơn, kiến tạo được nhiều hơn cho bản thân và cộng đồng.</p>	<p>- Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn: Đoạn văn có dung lượng khoảng 200 chữ, có thể trình bày theo cấu trúc diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hay song hành. - Đảm bảo mạch lạc, liên kết giữa các câu trong đoạn. - Các câu trong đoạn tập trung vào thể hiện rõ vấn đề nghị luận.</p>	<p>Từ ngữ, kiểu câu trong đoạn văn sinh động, xác đáng.</p>	<p><b>2,0</b></p>
<p><b>(3)</b> <b>Khẳng định</b></p>	<p>Sống “đánh giá đúng về bản thân mình”, “phải biết mình là ai” không dễ nhưng phải luôn cố gắng thực hành quan điểm sống như vậy vì đó là động lực quan trọng để phát triển và hoàn thiện bản thân. (0,25 điểm) <i>(Lưu ý: Thí sinh có thể có trình bày và triển khai các ý khác với các tiêu chí đánh giá như trên nhưng phải thể hiện được những lập luận sâu sắc, thuyết phục; thái độ, thông điệp tích cực, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.)</i></p>	<p>+ Các ý triển khai (phát triển chi tiết) hài hòa (không bị lỗi loãng ý hay thiếu hụt ý). + Các câu trong đoạn liên kết chặt chẽ.</p>		<p><b>2,0</b></p>

	Xác định đúng vấn đề cần nghị luận, triển khai có bản hợp lý, đưa ra được những dẫn chứng nhưng chưa cập nhật, xác đáng.	Cơ bản đảm bảo được mạch lạc và liên kết trong đoạn.	Có một số lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.	<b>1,5</b>
	Xác định đúng vấn đề cần nghị luận, triển khai chung chung, dẫn chứng không thật xác đáng.	Có lỗi mạch lạc hoặc lỗi liên kết câu trong đoạn.	Có lỗi mạch lạc hoặc lỗi liên kết câu trong đoạn.	<b>1,0</b>
	Xác định đúng vấn đề cần nghị luận nhưng các ý triển khai sơ sài, không có dẫn chứng.	Không đảm bảo mạch lạc và liên kết trong đoạn.	Có nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu	<b>0,5</b>
	Không viết đoạn hoặc nội dung của đoạn văn không liên quan đến yêu cầu của đề bài.			<b>0</b>

**Phần III (5 điểm).** Viết bài nghị luận văn học.

**Câu 2:** Tiêu chí đánh giá

Nội dung	Tổ chức bài văn nghị luận	Từ vựng, ngữ pháp	Thang điểm
<b>(1) Giới thiệu tác giả, khái quát về đoạn thơ</b> Đoạn thơ bộc lộ cảm nhận về ngọn gió - tình yêu và niềm khát khao hòa thân, cống hiến của nhân vật trữ tình cho quê hương đất nước. (0,5 điểm)	Viết thành bài văn hoàn chỉnh, có đầy đủ mở bài - thân bài - kết bài. - Có thể triển khai mạch ý theo cách thức linh hoạt, miễn là phân tích, được nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ. - Luận điểm rõ ràng, được làm rõ bằng lập luận và bằng chứng từ bài thơ, sử dụng phối hợp các thao tác lập luận phân tích, chứng minh, bình luận, so sánh,...	Dùng từ, viết câu chuẩn xác, diễn cảm.	

<p><b>(2) Phân tích tình cảm, cảm xúc,... của nhân vật trữ tình trong đoạn trích (2,0 điểm)</b></p> <p>- Cảm nhận về ngọn gió - tình yêu “thổi trên đất nước tôi”:</p> <p>+ Gió là hình ảnh của thiên nhiên muôn đời - cái nôi sự sống của con người.</p> <p>+ Gió đồng hành suốt chiều dài không gian, thời gian rộng lớn của đất nước, “thổi không yên” trong những thăng trầm của lịch sử dân tộc.</p> <p>+ Gió - “người gieo hạt” - gieo sự sống, xoa dịu nỗi đau, đồng vọng cùng tiếng lòng và cảm xúc của tâm hồn con người.</p> <p>+ Gió khơi lên niềm khát khao hướng đến những không gian bao la, chinh phục những chân trời cao rộng.</p> <p>+ Gió khơi lên những yêu thương, khát khao mãnh liệt của tâm hồn...</p> <p>- Niềm khát khao được hóa thân thành ngọn gió tình yêu để được “ôm trọn vẹn nước non này”, “thổi ấm những đình đền buốt giá”, làm “mát rượi những ngôi nhà nắng lửa”, để mãi mãi hiện hữu trong cuộc đời, giữa vòng tay của quê hương đất nước.</p>			4,0
<p><b>(3) Phân tích nghệ thuật thể hiện trong đoạn thơ (2.0 điểm)</b></p> <p>- Thể thơ tự do, mạch cảm xúc dào dạt, bay bổng, thể hiện niềm ước nguyện thiết tha, mãnh liệt.</p> <p>- Đoạn trích được cấu tứ từ hình ảnh “Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi”, ngọn gió - tình yêu thổi qua không gian, thời gian dài rộng của lịch sử đất nước, thổi vào tâm hồn, cảm xúc, khát vọng của con người, thổi lên ước nguyện, khát khao cống hiến và thổi mãi muôn đời trên “đất nước tôi”.</p> <p>- Ngôn từ: Phép điệp cú pháp, điệp từ, dấu chấm lửng, biện pháp tu từ nhân hóa... tạo</p>			

<p>ra nhịp điệu, nhạc điệu, mở ra không gian rộng lớn, gió dào dạt mãi trong tâm tưởng của nhân vật trữ tình và người đọc. Ngọn gió trở thành tình yêu, tình yêu mang đôi cánh của ngọn gió, nhấn mạnh chủ đề và cảm hứng chủ đạo của tác giả...</p> <p>- Các hình ảnh gợi chiều dài lịch sử và không gian rộng lớn của đất nước, không gian của tâm hồn con người.</p> <p>(4) Đánh giá chung về nội dung và nghệ thuật của đoạn trích. (0,5 điểm)</p> <p><i>Lưu ý: Thí sinh có thể có trình bày và triển khai các ý theo cách thức khác, nhưng cần đảm bảo đúng với giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ.</i></p>			
<p>Thể hiện được 2/3 nội dung (1), (2),(3)</p>	<p>Tổ chức thành bài văn hoàn chỉnh, triển khai thiếu ý hoặc còn sơ sài.</p>	<p>Dùng từ, viết câu đạt yêu cầu cơ bản.</p>	<p>3,5</p>
<p>Viết thành bài văn nhưng chưa hoàn chỉnh, chưa rõ nội dung của bài, mắc lỗi dùng từ, đặt câu.</p>			<p>1,5</p>
<p>Không làm bài / Nội dung viết không liên quan đến yêu cầu của đề bài.</p>			<p>0</p>

**Lưu ý:** Đối với Phần II, Phần III, thí sinh viết trên Tờ giấy thi; bài làm được cán bộ chấm thi theo quy định.

## LUYỆN ĐỀ SỐ 1

### A. TỜ TRÊN PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

**Phần I (3 điểm).** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Đối với mỗi câu, thí sinh chỉ chọn một phương án.

#### I.1. Đọc văn bản 1 và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 5.

##### VĂN BẢN 1

##### Đừng dựa vào trường học

"Ai cũng là thiên tài. Nhưng nếu bạn đánh giá một con cá qua khả năng leo cây của nó thì nó sẽ sống cả đời tin rằng mình là kẻ ngu ngốc." (Albert Einstein)

Nói chuyện với đứa em đang học cấp ba. Nó gặp khó khăn nghiêm trọng với môn văn, vấn đề muôn thuở của mấy thằng con trai khô khan yếu các môn xã hội. Ngồi một hồi để tư vấn cho nó vài lời khuyên, tôi nhớ lại câu chuyện ngụ ngôn về trường học loài vật mà tôi từng đọc được. Câu chuyện được cho là của tác giả George Reavis. Truyện kể rằng một hôm, các loài thú vật quyết định rằng chúng phải làm gì đó thật vĩ đại để giải quyết các vấn đề mà thế giới đang đối mặt. Và thế là chúng mở ra một trường học.

Tất cả loài vật đã thông qua một chương trình giảng dạy bao gồm: leo cây, chạy, bơi và bay. Để việc quản lý chương trình được dễ dàng hơn, mọi loài vật đều phải tham gia tất cả các môn học. Và rồi: Con vịt rất xuất sắc trong môn bơi lội, thậm chí là còn giỏi hơn cả thầy giáo. Nhưng nó chỉ đủ điểm đậu trong môn bay và rất tệ trong môn chạy. Vì vịt chạy rất chậm, nó phải ở lại trường sau giờ học và phải bỏ luôn cả bơi để luyện tập môn chạy. Việc này tiếp diễn cho đến khi màng chân của nó bị rách toạc khiến vịt chỉ đạt điểm trung bình trong môn bơi. Vì ở trường, điểm trung bình là chấp nhận được, nên chẳng ai lo lắng về điều đó trừ vịt.

Con ngựa dẫn đầu lớp trong môn chạy, nhưng nó gặp khó khăn lớn vào những giờ học leo cây. Sóc thì rất giỏi trong môn leo cây, nhưng nó lại thất bại trong môn bay, khi thầy giáo yêu cầu phải bay từ dưới đất lên thay vì từ ngọn cây xuống. Nó bị chuột rút vì phải cố gắng quá sức và sau đó bị bốn điểm trong môn leo và hai điểm trong môn chạy. Đại bàng là một đứa trẻ hư đốn và thường xuyên bị kỷ luật nặng nề. Trong giờ học leo trèo, nó vượt qua tất cả các học sinh khác và leo đến ngọn cây sớm nhất nhưng khăng khăng đòi sử dụng cách riêng của nó để đến đích chứ không phải dùng chân bám và leo từng bước như hướng dẫn.

Kết thúc năm học, bạn đoán xem con vật nào có tổng điểm cao nhất? Đó là lươn, một con vật hết sức kỳ dị. Dù chẳng học môn nào xuất sắc, nhưng nó có thể bơi, chạy, leo và bay mỗi thứ một chút, nên nó đạt điểm trung bình môn cao nhất và trở thành thủ khoa.

Loài cày thảo nguyên phản đối hệ thống đào tạo này vì ban quản lý nhà trường từ chối thêm môn đào hang vào chương trình giảng dạy. Chúng quyết định không tham gia vào trường học và cho lũ con học việc ở chỗ của một con lửng. Những con cày sau đó hợp tác với lũ chim và chuột túi, mở một trường học tự nhân và đạt được thành công vang dội.

Câu chuyện này thường xuyên được các nhà giáo dục phương Tây sử dụng để minh họa cho sự phiến diện của giáo dục chính quy thông qua trường lớp. Các trường học chính quy từ cấp một đến cấp ba thường xếp lớp dựa trên tuổi tác và giảng dạy một số môn nhất định. Theo nhà giáo dục người Mỹ Leo Buscaglia, phương pháp này có không ít hạn chế. Một mặt, việc xếp lớp dựa trên độ tuổi không đem lại lợi ích cho mọi học sinh, vì sự phát triển về thể chất và tinh thần của con người là khác nhau dù cùng chung độ tuổi. Mặt khác, sự đánh giá dựa trên một số môn học trong nhà trường không phát huy được thế mạnh của mỗi cá nhân và làm hạn chế sự phát triển toàn diện của con người.

(*Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu?* - Rosie Nguyễn)

**Câu 1 [1072737]:** Theo văn bản, nội dung chính của câu chuyện ngụ ngôn về trường học loài vật là gì?

- A.** Mỗi loài vật đều có điểm mạnh riêng và phải tập trung phát triển thế mạnh cá nhân mà không cần tham gia tất cả các môn học.
- B.** Mỗi loài vật đều có điểm mạnh riêng, nhưng hệ thống giáo dục lại yêu cầu tất cả phải giỏi ở mọi lĩnh vực.
- C.** Mỗi loài vật đều có điểm mạnh riêng, trong trường học loài vật giúp mọi con vật phát huy được tiềm năng của mình một cách tốt nhất.
- D.** Mỗi loài vật đều có điểm mạnh riêng, các loài vật đều chấp nhận chương trình học như một cách để phát triển toàn diện.

**Câu 2 [1072738]:** Theo văn bản, việc xếp lớp dựa trên độ tuổi trong các trường học chính quy có hạn chế gì?

- A.** Việc xếp lớp theo độ tuổi không phù hợp với sự phát triển thể chất và tinh thần khác nhau của từng học sinh, vì mỗi cá nhân có tốc độ phát triển riêng biệt.
- B.** Việc xếp lớp theo độ tuổi không phù hợp với tất cả học sinh, hệ thống này chỉ mang lại lợi ích cho học sinh giỏi, còn học sinh yếu kém sẽ bị tụt lại phía sau và dễ cảm thấy tự ti trong học tập.
- C.** Việc xếp lớp theo độ tuổi không phù hợp với tất cả học sinh, nó ép buộc học sinh phải học thêm nhiều môn không phù hợp với khả năng cá nhân, làm giảm sự hứng thú và hiệu quả trong việc học tập.
- D.** Việc xếp lớp này không đảm bảo được sự đồng đều về khả năng và kiến thức của học sinh cùng độ tuổi, dẫn đến sự bất bình đẳng trong lớp học.

**Câu 3 [1072739]:** Câu nói của Albert Einstein "*Ai cũng là thiên tài. Nhưng nếu bạn đánh giá một con cá qua khả năng leo cây của nó thì nó sẽ sống cả đời tin rằng mình là kẻ ngu ngốc.*" ngụ ý điều gì về cách đánh giá năng lực cá nhân và bài học nào có thể rút ra từ đó?

- A.** Năng lực của con người là riêng biệt, mỗi người có thể mạnh khác nhau nhưng chủ yếu dựa vào mức độ chăm chỉ và cố gắng, thay vì phụ thuộc vào hoàn cảnh cá nhân.
- B.** Không nên đánh giá năng lực của một người bằng những tiêu chuẩn không phù hợp, mỗi cá nhân đều có thể phát triển toàn diện nếu được hướng dẫn một cách bài bản, đúng phương pháp và dựa trên những tiêu chuẩn phù hợp với khả năng riêng.
- C.** Không nên đánh giá năng lực của một người bằng những tiêu chuẩn không phù hợp với thế mạnh hoặc khả năng riêng của họ, vì điều này có thể làm họ mất đi sự tự tin và giá trị thực sự của bản thân.
- D.** Không nên đánh giá năng lực của một người bằng những tiêu chuẩn không phù hợp, năng lực con người nên được đánh giá dựa trên các kết quả đạt được trong những lĩnh vực trọng yếu, bất kể sự khác biệt trong khả năng tự nhiên của từng cá nhân.

**Câu 4 [1072740]:** Câu chuyện về đại bàng trong văn bản ngụ ý điều gì về cách phát triển cá nhân và bài học nào có thể áp dụng trong thực tế?

- A.** Đại bàng thành công nhờ cách riêng của mình vì không tuân theo quy định, điều này cho thấy cần cố gắng không ngừng nghỉ, học hỏi sáng tạo, chăm chỉ học bài cho dù có khác biệt hay không, nỗ lực kiên trì vẫn là yếu tố quan trọng nhất để đạt được mục tiêu.
- B.** Đại bàng thành công nhờ cách riêng của mình vì không tuân theo quy định, bài học rút ra là việc tuân thủ quy tắc chung không phải là điều kiện bắt buộc để đạt được thành công mà phải phù hợp vào năng lực riêng của mình.
- C.** Đại bàng bị kỷ luật vì không học đúng cách, điều này cho thấy rằng sự sáng tạo cá nhân chỉ có giá trị khi tuân theo hướng dẫn và quy định chung.
- D.** Đại bàng thành công nhờ cách riêng của mình, điều này nhấn mạnh rằng chúng ta cần tôn trọng sự khác biệt và khuyến khích sáng tạo cá nhân trong quá trình học tập và làm việc, thay vì ép buộc theo những khuôn mẫu cứng nhắc.

**Câu 5 [1072741]:** Theo văn bản, vì sao loài cây thảo nguyên quyết định không tham gia vào hệ thống trường học chính quy và chọn cách dạy học khác? Điều này có ý nghĩa gì đối với việc đổi mới giáo dục?

- A.** Vì chúng muốn tự do phát triển thể mạnh cá nhân, không muốn bị quản lý và ép buộc bởi hệ thống nhà trường, điều này chứng minh rằng giáo dục nên khuyến khích tinh thần tự chủ và khả năng tự học của học sinh.
- B.** Vì chúng muốn tự do phát triển thể mạnh cá nhân và không hài lòng với việc học quá nhiều môn không cần thiết, điều này cho thấy giáo dục nên tập trung vào những môn học thực sự thiết thực và giảm tải các nội dung không phù hợp.
- C.** Vì chúng muốn tự do phát triển thể mạnh cá nhân, điều này gợi ý rằng giáo dục cần đổi mới để linh hoạt, tạo điều kiện phát huy khả năng riêng biệt của từng cá nhân thay vì áp đặt một chương trình chung.
- D.** Vì chúng muốn tự do phát triển thể mạnh cá nhân, và muốn cạnh tranh với các loài vật khác, điều này nhấn mạnh rằng sự cạnh tranh là động lực quan trọng trong giáo dục và cần được khuyến khích trong môi trường học đường.

## **I.2. Đọc văn bản 2 và trả lời các câu hỏi từ 6 đến 10.**

### **VĂN BẢN 2**

(1) Hàng năm, Lễ hội Ok Om Bok được tổ chức, nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào Khmer Nam Bộ. Năm nay, Lễ hội Ok Om Bok - Đua ghe ngo Sóc Trăng lần thứ IV khu vực Đồng bằng sông Cửu Long diễn ra trong 7 ngày (từ ngày 5 đến ngày 11/11) với nhiều hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao đặc sắc.

(2) Sóc Trăng là tỉnh có đông đồng bào Khmer nhất cả nước với hơn 400.000 người, chiếm gần 31% dân số cả tỉnh. Người Khmer ở đây coi Mặt Trăng là một vị thần điều tiết mùa màng trong năm. Vì vậy, cứ vào khoảng giữa tháng 10 âm lịch hàng năm, cũng là những ngày cuối mùa mưa và là thời gian thu hoạch hoa màu đủ loại, trong đó có lúa nếp là sớm nhất, họ

lấy lúa nếp làm thành cốm dẹp cùng các hoa màu khác để làm lễ vật cúng Mặt Trăng. Nghi thức lễ được tiến hành vào tối 15/10 âm lịch, khi mặt trăng lên cao, mọi người tập trung tại sân chùa hay sân nhà để làm lễ. Người ta cắm hai cây trúc và dùng lá dừa làm hình cái cổng vòm, trên cổng có giảng [...] Cúng xong, mọi người quây quần cùng thu lộc các đồ cúng để hưởng phước, các em nhỏ thì vui chơi, múa hát cho đến đêm khuya.

(3) Trong Lễ hội Ok Om Bok, Hội đua ghe ngo cũng là hoạt động mà bà con Khmer Nam Bộ mong chờ. Đua ghe ngo là nghi thức truyền thống tiễn đưa thần nước, sau mùa gieo trồng về với biển cả, cũng là nghi thức tôn giáo tưởng nhớ rằng thần rắn Nagar xưa biến thành khúc gỗ để đưa Phật qua sông. Chiếc ghe ngo là vật dụng được người Khmer và nhà chùa coi là linh thiêng, cũng là tài sản quý của cả phum sóc, được bảo quản cẩn thận tại chùa. Trước kia, mỗi năm ghe ngo được hạ thủy một lần vào ngày lễ hội Ok Om Bok. Ghe ngo có chiều dài khoảng 22 đến 26 m, mỗi ghe có từ 50 - 60 tay bơi. Nguyên bản chiếc ghe ngo là loại thuyền độc mộc lớn, làm từ thân cây gỗ tốt. Ngày nay, ghe ngo được đóng bằng nhiều tấm ván dài ghép lại với nhau. Ghe ngo có mũi và lái cong, thân được trang trí hoa văn sặc sỡ, đầu ghe có hình con thú biểu trưng cho ghe và chùa của mình. Giữa lườn ghe người ta đặt một cây dài từ đầu đến cuối thân ghe gọi là cây cần câu nhằm giữ thăng bằng và làm cho ghe có sức bật tốt khi bơi. Để có thể bước vào cuộc đua ghe ngo sôi nổi, công tác chuẩn bị được tiến hành rất chu đáo. Từ việc sửa chữa, đóng ghe ngo mới, sơn vẽ hoa văn lại trên thân ghe cho đến tập luyện bơi. Đặc biệt, các chùa Khmer có đội ghe ngo tham gia còn tổ chức một nghi lễ rất quan trọng, đó là lễ hạ thủy. Ngày nay, nghi lễ hạ thủy không chỉ được thực hiện một lần vào dịp Lễ hội Ok Om Bok - Đua ghe ngo như trước, mà có khi nhiều lần trong năm (tùy theo điều kiện của các chùa) để tham gia các giải đua cấp huyện nhằm kiểm tra đội ghe, hướng tới giải đua của tỉnh. Đối với đồng bào Khmer Nam Bộ, lễ hạ thủy ghe ngo vừa mang tính truyền thống, vừa mang yếu tố tâm linh, góp phần vào sự đa dạng văn hóa và phát triển xã hội.

(4) Năm nay, Lễ hội Ok Om Bok - Đua ghe ngo được tổ chức trong 7 ngày, với nhiều hoạt động hấp dẫn [...] Điểm nhấn của Lễ hội chính là Giải Đua ghe ngo với 2 nội dung thi đấu 1.000m đối với nữ, 1.200m đối với nam diễn ra trong 2 ngày 10 và 11/11.

(5) Những năm gần đây, Lễ hội Ok Om Bok - Đua ghe Ngo ở Sóc Trăng ngày càng được tổ chức quy mô, đi vào chiều sâu hơn. Lễ hội chính là dịp tăng cường các mối quan hệ cộng đồng để đồng bào các dân tộc ở Sóc Trăng ngày càng gắn kết, thi đua lao động sản xuất, xây dựng quê hương giàu đẹp.

(Theo Thạch Nhi)

**Câu 6 [1072742]:** Theo văn bản, Lễ hội Ok Om Bok ở Sóc Trăng được tổ chức với mục đích gì?

- A.** Để cầu mưa thuận gió hòa và mùa màng bội thu và có cuộc sống ấm no hạnh phúc.
- B.** Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào Khmer Nam Bộ.
- C.** Tôn vinh thần rắn Nagar trong văn hóa Khmer, phát triển giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc
- D.** Tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa hiện đại, thu hút khách du lịch, tăng trưởng kinh tế.

**Câu 7 [1072743]:** Dãy liệt kê nào sau đây nêu *đúng* thông tin chính và trật tự trình bày thông tin trong văn bản?

- A.** Lễ hội Ok Om Bok được tổ chức hàng năm, Lễ hội Ok Om Bok, hội đua ghe ngo đưa tiễn thần nước, tổ chức Giải Đua ghe ngo làm điểm nhấn, Người Khmer làm lễ cúng mặt trăng giữa tháng 10,
- B.** Lễ hội Ok Om Bok được tổ chức hàng năm, Người Khmer làm lễ cúng mặt trăng giữa tháng 10, Lễ hội Ok Om Bok, tổ chức Giải Đua ghe ngo làm điểm nhấn, hội đua ghe ngo đưa tiễn thần nước,
- C.** Lễ hội Ok Om Bok được tổ chức hàng năm, Người Khmer làm lễ cúng mặt trăng giữa tháng 10, Lễ hội Ok Om Bok, Hội đua ghe ngo đưa tiễn thần nước, tổ chức Giải Đua ghe ngo làm điểm nhấn
- D.** Lễ hội Ok Om Bok được tổ chức hàng năm, Người Khmer làm lễ cúng mặt trăng giữa tháng 10, tổ chức Giải Đua ghe ngo làm điểm nhấn, Lễ hội Ok Om Bok, hội đua ghe ngo đưa tiễn thần nước,

**Câu 8 [1072744]:** Tác giả nhấn mạnh điều gì về sự phát triển của Lễ hội Ok Om Bok trong những năm gần đây?

- A.** Lễ hội ngày càng đa dạng, tổ chức lớn hơn, thu hút nhiều khách du lịch quốc tế hơn.
- B.** Lễ hội được tổ chức quy mô, sâu sắc hơn và tăng cường gắn kết các mối quan hệ cộng đồng.
- C.** Lễ hội chủ yếu tập trung vào các hoạt động thể thao và giải trí phát triển nền văn hóa vừa truyền thống, vừa hiện đại
- D.** Lễ hội ngày càng có sự tham gia, góp mặt của nhiều tỉnh thành khác.

**Câu 9 [1072745]:** Ý nghĩa văn hóa và xã hội của Hội đua ghe ngo trong Lễ hội Ok Om Bok là gì?

- A.** Là hoạt động giải trí, tăng sự gắn kết giữa các cộng đồng dân tộc
- B.** Là nghi thức tôn giáo, tiễn đưa thần nước và tưởng nhớ thần rắn Nagar.
- C.** Là cơ hội để phát triển văn hóa truyền thống, quảng bá du lịch cho Sóc Trăng.
- D.** Là hoạt động thể thao mang tính truyền thống và phát triển kinh tế

**Câu 10 [1072746]:** Văn bản đề cập đến lễ hội đua ghe ngo với nhiều đặc điểm truyền thống và yếu tố hiện đại. Vậy sự thay đổi trong cách tổ chức lễ hội đua ghe ngo ngày nay có ý nghĩa gì?

- A.** Giữ gìn nghi thức truyền thống, đồng thời làm cho lễ hội trở nên phù hợp hơn với cuộc sống hiện đại.
- B.** Giữ gìn nghi thức truyền thống, đồng thời biến lễ hội thành hoạt động giải trí đơn thuần, không còn nặng về giá trị tâm linh.
- C.** Giữ gìn nghi thức truyền thống, giảm bớt tầm quan trọng của lễ hội để phù hợp với xu hướng du lịch nâng cao đời sống người dân
- D.** Chỉ gìn giữ lại các yếu tố truyền thống, không có quá nhiều sự đổi mới để không làm mai một giá trị tâm linh vốn có.

## B. VIẾT TRÊN TỜ GIẤY THI

**Phần II (2 điểm).** Viết đoạn văn nghị luận xã hội.

**Câu 1 [1072747]:** Trong cuốn *Thank You for Being Late* Thomas L. Friedman từng đưa ra quan điểm: “*Khi tốc độ thay đổi trở nên quá nhanh, cách duy nhất để duy trì năng lực làm việc suốt đời là không ngừng học hỏi.*”

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về quan điểm sống trên.

**Phần III (5 điểm).** Viết bài nghị luận văn học.

**Câu 2 [1072748]:** Cho đoạn trích sau:

Khi tôi tỉnh dậy, tôi thấy mình nằm trên con đò ngang. Ngồi bên cạnh tôi là một phụ nữ khăn trùm kín mặt. Đôi mắt to đen nhìn tôi mừng rỡ: – Thế là tỉnh rồi... Em ăn một tí cháo nhé?

Tôi cố nhồm dậy, bụng dạ trống rỗng và đau cồn cào, chân tay tôi run bần bật. Tôi đón bát cháo cá nóng mà cầm không vững.

– Đẻ chị bón cho – Người phụ nữ nói dịu dàng- Chị tưởng em chết. Chân tay em cứng đờ ra...Lão Tào dộc trong bụng em đến nửa vại nước. Em là liều lắm! đi đánh cá đêm với lão trùm Thịnh có ngày chết toi mất xác!

– Chị cứu em à? - Tôi hỏi. – ừ...chị nghe thấy em kêu cứu

– Bọn đánh cá đêm ác lắm chị ạ – Tôi buồn rầu nói- Họ nghe thấy em kêu cứu mà cứ lờ đi....

– Đừng trách họ thế- Người phụ nữ an ủi tôi, giọng nói ngân nga như hát- có ai yêu thương họ đâu...Họ đói mà ngu muội lắm....

Thế là từ đây tôi quen chị Thắm. Chị Thắm nhà trong bến Cốc. Nhà chị nghèo lắm. Suốt ngày ở trên con đò ngang, một tấm khăn vuông đen trùm kín mặt. Có lần tôi hỏi chị Thắm về chuyện trâu đen. Chị bảo: – Trâu đen có thực! Nó ở dưới nước. Khi nó lên bờ là nó mang cho người ta sức mạnh.... Nhưng nhìn thấy nó, được nó ban điều kỳ diệu phải là người tốt. Tôi tin lời chị. Lòng tôi vẫn hằng ấp ủ trông thấy điều kỳ diệu ấy. Con người ta tối tăm lắm...Chị nói với tôi khi hai chị em ngồi trên mũi đò chờ khách sang sông. Con người vô tâm nhiều như bụi bặm trên đường.

Mùa hè năm ấy nhà tôi chuyển về thành phố. Thế là tôi xa bến Cốc, xa chị Thắm. Khi tôi ra đi, chị Thắm gọi tôi xuống đò cho ăn cháo cá. Tôi cũng không ngờ đó là bát cháo cá mòi cuối cùng tôi ăn trong thời trai trẻ. Một cuộc sống mới mở oà trước mặt tôi. Thành phố cũng bán cá mòi nhưng là thứ cá đã được ướp khô, rút ruột....

Năm ngoái, bỗng nhiên tôi có dịp trở về bến Cốc. Bây giờ tôi đã trưởng thành. Tôi làm công chức ở sở, lấy vợ, đẻ một đàn con đông đúc. Cuộc sống trưởng giả no đủ bao bọc lấy tôi. Có lẽ tôi cũng chẳng có gì phàn nàn cuộc sống. Ước mơ tuổi trẻ nhường chỗ cho bao nhu cầu thiết thực. Bến Cốc vẫn hệt như xưa. Cá mòi phơi trắng trên bờ. Bến đò rất ít những người qua

lại. Cây gạo vẫn đứng cô đơn chón cũ, màu hoa rực đỏ xao xuyên bồn chồn. Tôi bước xuống đò mà lòng bồi hồi khôn tả. Trên đò, một bà cụ già đang ngồi tư lự. Tôi bước lại gần khẽ hỏi:

– Cụ ơi, chị Thắm lái đò còn ở đây không?

– Thắm ư? - Bà cụ thoáng nổi ngạc nhiên. Tôi đứng lặng người khi nhận ra con đò cũ. Kỷ niệm ấu thơ bỗng vụt hiện về. – ông quen nhà Thắm ư ông? - Bà cụ hỏi tôi, giọng nói nghẹn ngào- Bao nhiêu năm nay chẳng hề có ai hỏi thăm nhà Thắm.... Nhà Thắm chết đuối hai chục năm rồi!

Tôi oà lên khóc nức nở. Xung quanh sông nước nhòa đi. Bà cụ lái đò vẫn đang rầu rầu kể lể: – Khốn nạn! nhà Thắm cứu được không biết bao người ở khúc sông này... Thế mà cuối cùng nó lại chết đuối mà không ai cứu...

Bên sông lại vẳng tiếng hát thuở nào tê tái: Chảy đi sông ơi

Bản khoản làm gì

Rồi sông đã hết

Anh hùng còn chi?

Tôi muốn gào lên chua xót. Tôi bỗng nhiên thấy cuộc sống hiện giờ của tôi vô nghĩa xiết bao. Con trâu đen, con trâu đen trong thời thơ ấu của tôi nay ở đâu rồi?

Bên sông có tiếng gọi đến là ráo riết: – Đò ơi.... ơi đò! Đò ơi! Oi đò!

(*Chảy đi sông ơi*, Nguyễn Huy Thiệp)

**Yêu cầu:** Hãy viết bài văn (khoảng 600 chữ) phân tích về hình ảnh “con trâu đen” trong đoạn trích.

**Ghi chú:** Nguyễn Huy Thiệp (1950-2021) là nhà văn đương đại Việt Nam nổi bật trong lĩnh vực kịch, truyện ngắn và tiểu thuyết, với góc nhìn táo bạo và mới mẻ.

Dù đến với văn chương từ sớm, ông chỉ thực sự tỏa sáng vào năm 1986 khi các truyện ngắn của ông xuất hiện trên báo *Văn Nghệ*. Một năm sau, tác phẩm *Tướng về hưu* ra mắt, giúp ông khẳng định vị trí trên văn đàn. Ông được coi là bậc thầy của truyện ngắn, với loạt tác phẩm tiêu biểu như *Không có vua*, *Tuổi 20 yêu dấu*, *Những ngọn gió Hua Tát*, *Những người thợ xé*, *Chảy đi sông ơi*, *Con gái thủy thần*, *Kiểm sắc*, *Vàng lửa*, *Phẩm tiết*...

Nguyễn Huy Thiệp ghi dấu ấn với phong cách hiện thực sắc sảo, khai thác sâu sắc bản chất con người và xã hội, đôi khi pha trộn yếu tố huyền ảo, lịch sử, triết lý nhân sinh, tạo nên một giọng văn độc đáo, có sức ảnh hưởng lớn trong văn học Việt Nam đương đại.

## PHẦN 3

# MỘT SỐ BÀI VIẾT THAM KHẢO



**Đề số 1:**

Theo quan điểm của Francis Bacon cho rằng: "Tiền bạc là một người đầy tớ tốt nhưng là một ông chủ tồi." Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vai trò của tiền bạc trong việc xây dựng hạnh phúc cá nhân trong xã hội 4.0.

**Dàn ý chi tiết:****1. Mở đoạn**

Giới thiệu khái quát về vai trò của tiền bạc trong cuộc sống hiện đại.

Dẫn lại câu nói của Francis Bacon để gọi mở vấn đề. Khẳng định rằng tiền bạc giữ vai trò quan trọng trong việc tạo dựng hạnh phúc cá nhân ở xã hội 4.0 nhưng con người cần biết sử dụng đúng cách.

**2. Thân đoạn****a. Giải thích**

Tiền bạc là phương tiện trao đổi và thước đo giá trị trong đời sống xã hội. Câu nói của Bacon nhấn mạnh rằng tiền bạc chỉ nên là công cụ phục vụ cho con người, nếu để nó chi phối thì con người sẽ trở thành nô lệ của nó.

**b. Vai trò tích cực của tiền bạc trong việc xây dựng hạnh phúc**

- Tiền bạc giúp con người đáp ứng các nhu cầu thiết yếu như ăn, mặc, ở, chăm sóc sức khỏe và giáo dục.
- Trong xã hội 4.0, tiền bạc cho phép con người tiếp cận công nghệ, dịch vụ tiên tiến và nâng cao chất lượng cuộc sống.
- Tiền bạc tạo điều kiện thực hiện ước mơ cá nhân, mở rộng trải nghiệm và giúp lan tỏa yêu thương thông qua hoạt động thiện nguyện.

**c. Mặt trái của tiền bạc**

- Khi con người lệ thuộc quá mức vào tiền bạc sẽ dẫn đến tham lam, ích kỷ, coi nhẹ giá trị tinh thần.
- Nếu coi tiền là mục tiêu tối thượng, nó sẽ trở thành “ông chủ tồi” gây khổ đau, làm mất cân bằng đời sống.

**d. Dẫn chứng**

Trong xã hội 4.0, tiền bạc không chỉ đáp ứng nhu cầu vật chất mà còn có thể trở thành phương tiện nuôi dưỡng hạnh phúc tinh thần. Thực tế, nhiều người đã biết dùng đồng tiền như một cách kiến tạo giá trị sống, vừa cho mình vừa cho cộng đồng. Ca sĩ Hà Anh Tuấn đã dùng tài sản cá nhân không dừng lại ở việc tận hưởng cuộc sống mà còn dành nhiều nguồn lực cho hoạt động thiện nguyện như xây trường học, hỗ trợ y tế, trồng rừng. Cách sử dụng tiền đầy nhân văn ấy không chỉ mang lại niềm vui, sự mãn nguyện cho bản thân mà còn góp phần lan tỏa hạnh phúc và xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn.

Tuy nhiên, cũng có những trường hợp chạy theo đồng tiền bất chấp đạo đức, dẫn đến sự suy thoái nhân cách và bất ổn xã hội.

**e. Bài học nhận thức và hành động**

- Cần nhận thức rằng tiền bạc quan trọng nhưng không phải là tất cả. Biết quản lý tài chính một cách hợp lý, dùng tiền đầu tư cho tri thức, sức khỏe và các mối quan hệ.
- Sống giản dị, hài hòa giữa nhu cầu vật chất và tinh thần, coi tiền là phương tiện chứ không phải mục đích cuối cùng.

**3. Kết đoạn**

Khẳng định lại: Tiền bạc là “đầy tớ tốt” nếu con người làm chủ được nó, ngược lại sẽ là “ông chủ tồi” nếu để nó chi phối. Trong xã hội 4.0, hạnh phúc bền vững không chỉ đến từ tiền bạc mà còn từ cách sử dụng tiền một cách nhân văn và ý nghĩa.

### Viết đoạn văn tham khảo:

Trong xã hội hiện đại, tiền bạc luôn đóng một vai trò quan trọng trong việc hình thành và duy trì hạnh phúc cá nhân. *Francis Bacon từng nói: “Tiền bạc là một người đầy tớ tốt nhưng là một ông chủ tồi,” để nhấn mạnh tính hai mặt của tiền bạc trong cuộc sống.* Câu nói ấy không chỉ đúng trong thời đại của ông mà còn mang tính thời sự trong “xã hội 4.0”. “Tiền bạc” là công cụ để con người có thể tiếp cận những tiện nghi vật chất, nâng cao chất lượng cuộc sống và thực hiện các ước mơ cá nhân. Liệu tiền bạc có thực sự là chìa khóa dẫn đến hạnh phúc cá nhân trong xã hội hiện đại, hay nó chỉ là một công cụ hữu hiệu nhưng cần được sử dụng đúng cách? Trong xã hội 4.0, tiền bạc đóng vai trò quan trọng trong việc tạo dựng các điều kiện cơ bản để con người đạt được hạnh phúc. Không thể phủ nhận, tiền bạc đóng vai trò thiết yếu trong việc đảm bảo các nhu cầu cơ bản như ăn, mặc, ở, và giáo dục. Theo tháp nhu cầu của Maslow, tiền bạc sẽ là “người đầy tớ tốt” khi nó là phương tiện hữu hiệu giúp con người đạt được sự an toàn và ổn định ở các tầng nhu cầu thấp nhất. Tiền bạc, tự thân nó, không phải là chiếc chìa khóa vạn năng để mở cánh cửa dẫn tới hạnh phúc, song lại chính là nền móng vững chãi giúp con người tạo dựng các điều kiện cần thiết để chạm tay tới niềm vui và sự mãn nguyện. Hãy thử tưởng tượng, khi thiếu thốn về vật chất, con người như đang bước đi trên một con đường gồ ghề, đầy rẫy những hố sâu của khó khăn và bất công. Tiền bạc có thể không thay đổi bản chất của cuộc đời, nhưng nó giúp san phẳng những gập ghềnh ấy, tạo ra một lối đi bằng phẳng hơn, nơi con người có cơ hội tận hưởng cuộc sống trọn vẹn. Trong xã hội 4.0, những tiến bộ công nghệ đã làm tăng đáng kể tiêu chuẩn sống, và tiền bạc trở thành phương tiện không thể thiếu để tiếp cận các tiện nghi hiện đại, như dịch vụ y tế tiên tiến hay giáo dục chất lượng cao. Vai trò của tiền bạc không chỉ dừng lại ở việc đáp ứng nhu cầu thiết yếu mà còn có khả năng mở rộng tầm nhìn, giúp con người thực hiện các ước mơ cá nhân và đầu tư vào những trải nghiệm ý nghĩa, khi sử dụng đúng cách, tiền bạc có thể trở thành “chìa khóa” dẫn đến hạnh phúc. Thực tế, nhiều người đã biết dùng đồng tiền như một cách kiến tạo giá trị sống, vừa cho mình vừa cho cộng đồng. Ca sĩ Hà Anh Tuấn đã dùng tài sản cá nhân không dừng lại ở việc tận hưởng cuộc sống mà còn dành nhiều nguồn lực cho hoạt động thiện nguyện như xây trường học, hỗ trợ y tế, trồng rừng. Cách sử dụng tiền đầy nhân văn ấy không chỉ mang lại niềm vui, sự mãn nguyện cho bản thân mà còn góp phần lan tỏa hạnh phúc và xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn. Trong Kinh Thánh, tiền bạc cũng được nhắc đến như hiện thân của sự cám dỗ nguy hiểm: *“Thật vậy, sự mê tham tiền bạc là căn nguyên của mọi điều ác. Một số người vì ham mê tiền bạc đã mất đức tin và chuốc lấy cho mình biết bao điều đau khổ” (Timothy 6:10).* Tiền bạc không phải yếu tố duy nhất quyết định hạnh phúc. Vậy, làm thế nào để tiền bạc thực sự trở thành “người đầy tớ tốt” mà không biến thành “ông chủ tồi”? Điều này đòi hỏi mỗi cá nhân phải có cái nhìn đúng đắn và cân bằng về vai trò của tiền bạc. Thay vì chỉ tập trung vào việc kiếm tiền, hãy đặt mục tiêu sử dụng tiền bạc để xây dựng một cuộc sống ý nghĩa hơn. Hãy biết hài lòng với những gì mình có, đầu tư vào những giá trị lâu dài như sức khỏe, tri thức, và các mối quan hệ xã hội. Trong thời đại công nghệ, việc quản lý tài chính trở nên dễ dàng hơn, nhưng con người cũng cần tỉnh táo hơn để không trở thành nô lệ của tiền bạc. Hạnh phúc và tiền bạc, suy cho cùng, không phải là hai thái cực tách biệt mà là một mối quan hệ tương hỗ. Tiền bạc là phương tiện, là đôi cánh giúp con người bay cao và xa hơn trên hành trình tìm kiếm hạnh phúc. Nhưng để đôi cánh ấy vững chắc, mỗi người cần học cách sử dụng tiền một cách khôn ngoan và nhân văn, để nó phục vụ cho một cuộc sống ý nghĩa, chứ không phải để trở thành gánh nặng hay xiềng xích trói buộc.

**Đề số 2:**

Trong cuốn *Deep Work: Rules for Focused Success in a Distracted World*, nhà khoa học máy tính Cal Newport viết: “Làm việc sâu là khả năng tập trung cao độ mà không bị xao nhãng vào một nhiệm vụ đòi hỏi tư duy phức tạp.”

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về quan điểm “làm việc sâu tập trung cao độ mà không bị xao nhãng là một kỹ năng vô cùng quý giá”.

**Dàn ý chi tiết:****1. Mở đoạn**

Giới thiệu vấn đề nghị luận

- Dẫn dắt: Trong thời đại công nghệ thông tin, con người ngày càng đối diện với nhiều sự xao nhãng từ điện thoại, mạng xã hội, thông tin nhanh.
- Giới thiệu ý kiến của Cal Newport: “Làm việc sâu là khả năng tập trung cao độ mà không bị xao nhãng vào một nhiệm vụ đòi hỏi tư duy phức tạp.”
- Khẳng định vấn đề nghị luận: Làm việc sâu chính là một kỹ năng quý giá giúp con người đạt hiệu suất cao, sáng tạo và trưởng thành trong xã hội hiện đại.

**2. Thân đoạn****a. Giải thích khái niệm và ý kiến ngắn gọn**

- *Làm việc sâu*: trạng thái tập trung trí tuệ, tinh thần và thời gian cao độ cho một công việc quan trọng, không dễ bị gián đoạn bởi yếu tố bên ngoài. Đây là kỹ năng then chốt giúp nâng cao năng suất, sáng tạo và tạo ra giá trị bền vững.

**b. Bàn luận sâu sắc về vấn đề**

- Khi con người tập trung tuyệt đối, dòng suy nghĩ liền mạch, chất lượng công việc vượt trội, tiết kiệm thời gian, hạn chế sai sót.
- Làm việc sâu giúp khai mở tư duy, đào sâu bản chất, phát hiện giải pháp mới mẻ.
- Kỹ năng này rèn luyện bản lĩnh, ý chí, kỷ luật bản thân trong xã hội nhiều cám dỗ và xao nhãng.
- Ngược lại, thói quen làm việc hời hợt, bị ngắt quãng bởi thông tin ngắn, mạng xã hội làm suy giảm khả năng tư duy sâu và sáng tạo.

**c. Dẫn chứng**

- Isaac Newton phát hiện định luật vạn vật hấp dẫn trong thời gian tập trung nghiên cứu khi trường học đóng cửa vì dịch bệnh.
- Nhà văn Haruki Murakami kiên trì thói quen viết mỗi ngày nhiều giờ trong sự tập trung tuyệt đối, từ đó sáng tạo nên những tác phẩm vĩ đại.

**d. Phản đề và rút ra bài học nhận thức, hành động**

- Thực tế hiện nay, nhiều người trẻ dễ bị phân tâm, nghiện mạng xã hội, thiếu kiên nhẫn trước công việc phức tạp. Điều đó khiến học tập và làm việc trở nên hời hợt, chất lượng sáng tạo giảm sút, cơ hội phát triển bị giới hạn.
- Bài học nhận thức và hành động: Hiểu rõ giá trị và vai trò thiết yếu của làm việc sâu trong xã hội 4.0. Tập rèn luyện kỷ luật, thiết lập môi trường làm việc ít xao nhãng, phân bổ thời gian hợp lý, kiên định với mục tiêu để nuôi dưỡng thói quen làm việc tập trung.

**3. Kết đoạn**

- Khẳng định: Làm việc sâu là kỹ năng quý giá giúp con người gặt hái thành công và kiến tạo giá trị bền vững. Trong xã hội hiện đại đầy cám dỗ và xao nhãng, mỗi cá nhân cần coi rèn luyện khả năng tập trung như hành trang thiết yếu để sống có giá trị, chủ động và sáng tạo.

### Viết đoạn văn tham khảo:

Cal Newport trong cuốn *Deep Work: Rules for Focused Success in a Distracted World* từng viết: “*Làm việc sâu là khả năng tập trung cao độ mà không bị xao nhãng vào một nhiệm vụ đòi hỏi tư duy phức tạp.*” Câu nói gợi trong ta suy ngẫm về giá trị của sự tập trung trong công việc và học tập trong thời đại công nghệ thông tin hiện nay. “Làm việc sâu” chính là trạng thái dồn toàn bộ trí tuệ, thời gian và tinh thần cho một nhiệm vụ quan trọng, không để bị cuốn theo những tác nhân xao nhãng bên ngoài. Như vậy, nhận định của Cal Newport chính là lời tán dương hào sảng về giá trị, vai trò của làm việc sâu trong cuộc sống hiện nay. Trước hết, làm việc sâu đem lại hiệu suất và chất lượng vượt trội trong công việc. Khi con người tập trung toàn bộ tâm trí vào một nhiệm vụ duy nhất, họ có thể đào sâu tri thức, phát hiện bản chất của vấn đề và sáng tạo ra những ý tưởng mới mẻ. Sự tập trung liên tục giúp dòng suy nghĩ liền mạch, hạn chế sai sót và tiết kiệm thời gian. Trái lại, nếu vừa làm việc vừa bị xao nhãng bởi điện thoại, mạng xã hội hay những yếu tố bên ngoài, quá trình xử lý thông tin sẽ bị ngắt quãng, dẫn đến kết quả nửa vời. Thực tế cho thấy nhiều công trình nghiên cứu khoa học, tác phẩm nghệ thuật hay sáng kiến đột phá đều được thai nghén trong trạng thái “deep work” của tác giả. Điển hình như Issac Newton – nhà khoa học đã phát hiện ra định luật vạn vật hấp dẫn trong khoảng thời gian tập trung nghiên cứu sau khi trường học đóng cửa vì dịch bệnh. Bên cạnh đó, làm việc sâu còn rèn luyện bản lĩnh và ý chí của mỗi cá nhân. Giữa xã hội hiện đại, nơi con người luôn bị bao quanh bởi vô vàn sự cám dỗ và xao nhãng, việc duy trì sự tập trung đòi hỏi tinh thần kỷ luật và khả năng tự kiểm soát. Người biết kiên định với mục tiêu, không dễ dàng để những yếu tố bên ngoài chi phối sẽ dần hình thành một thói quen bền vững làm việc có trọng tâm, có kế hoạch và có trách nhiệm. Chính quá trình vượt qua những khó khăn trong việc giữ tập trung ấy giúp con người trưởng thành hơn, mạnh mẽ hơn và sẵn sàng đối diện với thử thách trong sự nghiệp lẫn cuộc sống. Để trở thành tác giả giành giải Nobel Văn học cùng vô vàn tác phẩm văn học hiện đại nổi tiếng khắp thế giới, nhà văn người Nhật Bản Haruki Murakami đã duy trì thói quen viết hằng ngày trong nhiều giờ liền mà không để bất cứ yếu tố nào quấy nhiễu, từ đó tạo nên những tác phẩm sâu sắc và bền vững. Albert Einstein từng coi “*niềm vui quan sát và lĩnh hội là món quà đẹp nhất của tạo hóa*”, quá trình quan sát và lĩnh hội ấy đòi hỏi mỗi chúng ta phải sâu sắc và tập trung để thu về những “món quà” tinh hoa tri thức của nhân loại. Tuy vậy, thật đáng buồn khi trong xã hội hiện đại, khả năng làm việc sâu đang dần mai một. Nhịp sống gấp gáp cùng sự bủa vây của mạng xã hội khiến con người quen với những thông tin ngắn, nhanh, dễ tiếp thu nhưng thiếu chiều sâu. Thói quen “luớt” thay cho “ngẫm” làm nhiều người khó kiên nhẫn theo đuổi công việc đòi hỏi tư duy bền bỉ, dẫn đến sự hời hợt trong học tập và sáng tạo. Khi đánh mất năng lực tập trung, chúng ta cũng tự giới hạn cơ hội tìm ra bản chất vấn đề và tạo nên những giá trị đích thực. Vì vậy, mỗi người trẻ hôm nay cần xem việc rèn luyện khả năng làm việc sâu như một hành trang thiết yếu: để không bị cuốn trôi trong những xao nhãng vô nghĩa, để làm giàu vốn tri thức và để tự mình viết nên một cuộc đời có giá trị, ý nghĩa giữa dòng chảy rộng lớn của xã hội. Bởi như triết gia Arthur Schopenhauer từng nói: “*Tài năng được hình thành trong sự tĩnh lặng, còn tính cách được tạo nên trong cơn bão tố.*” Chính sự tĩnh lặng của làm việc sâu mới giúp ta kiến tạo những giá trị có ý nghĩa lâu dài cho cuộc đời.